

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



ĐỖ MINH KHANG

**CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CUNG ỨNG
TÍN DỤNG CHO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH YÊN BÁI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

THÁI NGUYÊN - 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



ĐỖ MINH KHANG

**CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CUNG ỨNG
TÍN DỤNG CHO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH YÊN BÁI**

Ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã số: 8620115

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đỗ Xuân Luận

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là kết quả nghiên cứu của tôi. Các số liệu, kết quả trong luận văn này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào.

Tôi xin cam đoan rằng, mọi sự giúp đỡ trong quá trình thực hiện luận văn đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 03 năm 2019

Tác giả luận văn

Đỗ Minh Khang

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian nghiên cứu, thực hiện đề tài tại tỉnh Yên Bái, tôi đã hoàn thành xong luận văn tốt nghiệp của mình. Để có được kết quả này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, tôi luôn nhận được sự giúp đỡ chu đáo, tận tình của nhà trường, các cơ quan, thầy cô, gia đình và bạn bè. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới:

Ban giám hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Phòng đào tạo cùng toàn thể các thầy cô đã tận tụy giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập cũng như thời gian hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo TS. Đỗ Xuân Luận đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin cảm ơn Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái; ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội, các Quỹ tín dụng nhân dân các huyện Lục Yên, Trấn Yên, Văn Yên, Văn Chấn; Cục Thống kê tỉnh Yên Bái đã cung cấp số liệu thực tế và thông tin cần thiết để tôi hoàn thành luận văn này. Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, đồng nghiệp, bạn bè đã động viên tôi trong thời gian học tập và nghiên cứu đề tài.

Trong thời gian nghiên cứu vì nhiều lý do chủ quan và khách quan cũng như là hạn chế về mặt thời gian cho nên không tránh khỏi sai sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp của các thầy cô giáo để đề tài này được hoàn thiện hơn.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 502.01-2016.12.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 3 năm 2019

Tác giả luận văn

Đỗ Minh Khang

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ	vii
TRÍCH YẾU LUẬN VĂN.....	viii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
Chương 1: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI.....	4
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài về tín dụng và tín dụng với nông nghiệp, nông thôn	4
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các hình thức tín dụng	4
1.1.2. Chức năng, vai trò của tín dụng trong nông nghiệp và nông thôn.....	11
1.2. Cơ sở thực tiễn	14
1.2.1. Hoạt động tín dụng Nông nghiệp - Nông thôn hiện nay ở một số nước trên thế giới	14
1.2.2. Hoạt động tín dụng Nông nghiệp - Nông thôn hiện nay ở Việt Nam.....	20
1.3. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan	31
1.4. Bài học kinh nghiệm rút ra từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn.....	36
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM ĐỊA BÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	39
2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	39
2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.....	39
2.1.2. Khái quát chung về kinh tế - xã hội nông thôn tỉnh Yên Bái	46
2.2. Nội dung nghiên cứu	57
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	57
2.3.1. Phương pháp thu thập thông tin	57

2.3.2. Phương pháp phân tích số liệu	58
2.4. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	59
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	61
3.1. Hoạt động hệ thống tín dụng tỉnh Yên Bái	61
3.1.1. Tình hình phát triển sản phẩm của các tổ chức tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn.....	61
3.1.2. Thực trạng huy động vốn của các tổ chức tín dụng tỉnh Yên Bái	63
3.1.3. Thực trạng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng tỉnh Yên Bái	65
3.1.4. Lãi suất tín dụng	71
3.2. Phân tích quy trình cho vay, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cho vay và vướng mắc của các tổ chức tín dụng khi cung ứng tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.....	74
3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cho vay nông dân, doanh nghiệp, HTX đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	77
3.2.3. Những vướng mắc của các tổ chức tín dụng khi cung ứng tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.....	80
3.3. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức tín dụng.....	81
3.3.1. Cơ sở đề xuất các giải pháp: Các văn bản pháp lý sau:	81
3.3.2. Các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức tín dụng	82
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO	88
PHỤ LỤC	92

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
CNH - HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Products)
HTX	Hợp tác xã
KTTT	Kinh tế thị trường
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
NHCSXH	Ngân hàng Chính sách xã hội
NHNN	Ngân hàng nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
QTDND	Quỹ tín dụng nhân dân
TK&VV	Tiết kiệm và vay vốn
TTTDNT	Thị trường tín dụng nông thôn
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Tình hình sử dụng đất tỉnh Yên Bái giai đoạn 2015 - 2017	42
Bảng 2.2.	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo giới tính, thành thị/nông thôn và qua đào tạo giai đoạn 2015 - 2017	43
Bảng 2.3.	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành_tỉnh Yên Bái giai đoạn 2015 - 2018	44
Bảng 2.4.	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh_tỉnh Yên Bái giai đoạn 2015 - 2018	45
Bảng 2.5.	Quy mô đơn vị nông thôn tại thời điểm tổng điều tra	47
Bảng 2.6.	Quy mô, cơ cấu hộ nông thôn phân theo ngành sản xuất chính 2011-2016	50
Bảng 2.7.	Giá trị sản xuất và một số kết quả chủ yếu sản xuất NLNTS tỉnh Yên Bái giai đoạn 2015 - 2018.....	53
Bảng 3.1.	Tình hình huy động vốn giai đoạn 2014 - 2018	63
Bảng 3.2.	Tình hình dư nợ tín dụng, nợ xấu giai đoạn 2014 - 2018 chia theo kỳ hạn và phân theo nội dung ngoại tệ	65
Bảng 3.3.	Tình hình dư nợ tín dụng chia theo chương trình tín dụng giai đoạn 2014 - 2018	67
Bảng 3.4.	Tình hình dư nợ tín dụng chia theo ngành sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2014 - 2018	69
Bảng 3.5.	Mặt bằng lãi suất cho vay và huy động vốn của các tổ chức tín dụng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2014 - 2018	71
Bảng 3.6.	Danh sách các tổ chức tín dụng thu thập thông tin.....	74
Bảng 3.7.	Các bước cơ bản của quy trình cho vay.....	76
Bảng 3.8:	Những thông tin thường hỏi trước khi quyết định cho vay	78
Bảng 3.9:	Những đặc điểm nào của người vay_khiến ngân hàng ngại cho vay vốn.....	78
Bảng 3.10:	Những rủi ro thường gặp khi cho vay vốn nông nghiệp, nông thôn ...	81

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Biểu đồ 3.1:	Sự dịch chuyển về tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng và nguồn vốn huy động tại địa phương giai đoạn năm 2014 - 2018.....	64
Biểu đồ 3.2:	Tổng dư nợ và dư nợ các chương trình tín dụng giai đoạn 2014 - 2018	67
Biểu đồ 3.3:	Dư nợ tín dụng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản và tốc độ tăng trưởng so với đầu năm, giai đoạn 2014 - 2018	69
Biểu đồ 3.4:	Mặt bằng lãi suất vay ngắn hạn lĩnh vực ưu tiên và kinh doanh khác giai đoạn 2014 - 2018	72
Biểu đồ 3.5:	Mặt bằng lãi suất vay trung, dài hạn lĩnh vực ưu tiên và kinh doanh khác giai đoạn 2014 - 2018	72
Sơ đồ 1.1:	Các tổ chức cung cấp tín dụng nông thôn.....	11
Sơ đồ 1.2:	Cụ thể hóa vai trò tín dụng nông nghiệp và nông thôn trong giai đoạn hiện nay	14
Sơ đồ 3.1:	Quy trình thủ tục xét duyệt cho vay hộ nghèo NHCSXH	77

TRÍCH YẾU LUẬN VĂN

1. Mục tiêu nghiên cứu

Phân tích thực trạng cho vay nông nghiệp, nông thôn của tổ chức tín dụng.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cung ứng tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn của các tổ chức tín dụng.

Góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về các nhân tố ảnh hưởng đến cung ứng tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn của các tổ chức tín dụng.

Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường cung cấp tín dụng cho nông nghiệp nông thôn, góp phần thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập thông tin: Thu thập tài liệu thứ cấp và sơ cấp. Điều tra toàn bộ các tổ chức tín dụng tại các địa bàn được chọn mẫu điều tra: Ngân hàng NN&PTNT, ngân hàng CSXH, các QTDND.

Phương pháp phân tích số liệu: Phương pháp so sánh, phương pháp thống kê mô tả và phương pháp chuyên gia chuyên khảo.

3. Kết quả nghiên cứu

Tình hình phát triển sản phẩm của các tổ chức tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn đa dạng; cho vay các chi phí phát sinh phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ.

Tình hình huy động vốn năm 2014 là 8.159 tỷ đồng, đến năm 2018 nguồn vốn huy động đã tăng lên 15.950 tỷ đồng. Giai đoạn năm 2014 - 2018 tốc độ tăng bình quân nguồn vốn huy động là 20,17%/năm. Nguồn vốn huy động so với tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng bình quân giai đoạn năm 2014 - 2018 chiếm tỷ trọng 71,58% tổng dư nợ hàng năm.

Dư nợ tín dụng giai đoạn năm 2014 - 2018 tăng trưởng khá mạnh, từ 9.772 tỷ đồng tăng lên 20.450 tỷ đồng, như vậy sau 4 năm dư nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã tăng lên gấp 2,09 lần. Giai đoạn năm 2014 - 2018 tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng bình quân là 19,11%/năm.

Giai đoạn năm 2014 - 2018 dư nợ của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản